

Bản án số: 27/2020/DS-ST

Ngày 22/7/2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hoài.

Bà Đoàn Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp P.

Địa chỉ: Số 2 đường Hạ, phường T, quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp P.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp P - Chi nhánh huyện L, Bắc Thanh Hoá.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị Nh, sinh năm 1992 (vợ anh Nguyễn Văn Q).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 (theo giấy ủy quyền của chị Dương Thị Nh ngày 11/3/2020).

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn và là người được ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2020, bản tự khai ngày 19/5/2020 và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện như sau:

Thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản, Ngân hàng Nông nghiệp P - Chi nhánh huyện L, Bắc Thanh Hóa (Ngân hàng No P) đã ký kết với hộ gia đình anh Nguyễn Văn Q và chị Dương Thị Nh do anh Q làm đại diện ký các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016 với số tiền 8.800.000.000 đồng (Tám tỷ tám trăm triệu đồng) để đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ, Thời hạn vay 11 năm, trong đó có 01 năm ân hạn được chia làm 20 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng và số tiền phải trả mỗi kỳ là 440.000.000 đồng. Hạn trả cuối cùng ngày 06/5/2027. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm, trong đó khách hàng vay phải trả 3% và Nhà nước hỗ trợ 4%.

- Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 với số tiền cho vay là 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng) để đầu tư chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác (đầu tư mua dầu, đá lạnh, chi trả nhân công.v.v), hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/12/2018. Lãi suất tại thời điểm vay 6,5%/năm.

Tài sản đảm bảo tiền vay là tàu cá khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thể chấp có biển đăng ký số TH-93999-TS. Loại tàu vỏ gỗ, lưới rê, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Giá trị tài sản thể chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.580.000.000 đồng. Tài sản thể chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà Nẵng).

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá trị giá 460.000.000 đồng theo biên bản định giá ngày 25/12/2017. Quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận số: BM058557 do UBND huyện L cấp ngày 12/10/2012, thửa đất số 1678, tờ bản đồ số 12 diện tích 92 m².

Trong quá trình vay vốn hộ gia đình anh Nguyễn Văn Q không chấp hành quy chế cho vay của Ngân hàng. Đối với khoản vay 8.800.000.000 đồng để đóng

mới tàu cá, sau thời gian ân hạn một năm không phải trả lãi và được Nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất, khách hàng mới trả nợ được một phần lãi cho Ngân hàng, tính đến thời điểm giao dịch cuối cùng ngày 29/01/2018 khách hàng đã trả được số tiền lãi 165.129.165 đồng, được Nhà nước hỗ trợ 792.967.084 đồng, phần nợ gốc đến kỳ thanh toán khách hàng vẫn chưa thanh toán được bất kỳ khoản nợ gốc nào. Ngân hàng đã có nhiều biện pháp và giải pháp tháo gỡ (cơ cấu kỳ hạn trả nợ ngày 06/11/2017) cho khách hàng và đã đôn đốc nhiều lần nhưng khách hàng vẫn không tuân thủ và không trả nợ theo các văn bản đã thỏa thuận. Tính đến ngày xét xử 22/7/2020 khách hàng còn nợ: Tổng số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/05/2016 là 8.800.000.000 đồng, tiền lãi là 942.821.392 đồng và hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 tiền gốc là 345.000.000, lãi 76.369.583 đồng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký thì khi có một phần khoản nợ của hợp đồng tín dụng bị quá hạn thì toàn bộ khoản nợ vay đó bị quá hạn, nên toàn bộ khoản nợ vay của khách hàng Nguyễn Văn Q đã bị quá hạn (dư nợ quá hạn là 9.145.000.000 đồng).

Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp P, Chi nhánh huyện L, Bắc Thanh Hóa yêu cầu Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc: Buộc anh Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả toàn bộ số nợ tính đến ngày 22/7/2020 là: 10.164.190.975 đồng (Mười tỷ một trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm bảy lăm đồng), trong đó gốc: 9.145.000.000 đồng, lãi 1.019.190.975 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa.

Nếu anh Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trả nợ cho Ngân hàng thì thực hiện kê biên các tài sản bảo đảm để xử lý toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Cụ thể:

Thực hiện kê biên tàu cá là tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016. Tàu cá có số hiệu số TH-93999-TS. Loại tàu vỏ gỗ, lưới rê, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Tàu hiện nay đang hoạt động bình thường.

Thực hiện kê biên Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hộ anh Nguyễn Văn Quỳnh tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá, có giấy chứng nhận số: BM058557 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 12/10/2012, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00459 có diện tích 92 m² tại thửa đất số 1678, tờ bản đồ số 12.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để

trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản có liên quan của anh Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2020 và biên bản hòa giải ngày 24/6/2020 của bị đơn anh Nguyễn Văn Q và là người được người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Nh ụy quyền thể hiện:

Thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản. Năm 2016, gia đình chúng tôi được nhà nước và chính phủ duyệt là chủ tàu đủ điều kiện đóng tàu theo Nghị định 67. Ngày 09/5/2016 tôi ký hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 với Ngân hàng Nông nghiệp P, Chi nhánh huyện L vay số tiền 8.800.000.000 đồng (Tám tỷ tám trăm triệu đồng) để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ, gia đình chúng tôi cũng đầu tư vào 30% vốn đối ứng là 3.900.000.000đ để hoàn thiện đóng mới một con tàu trị giá 12.580.000.000đ. Thời hạn vay 11 năm. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm chúng tôi trả 3%, Nhà nước hỗ trợ 4% và ngày 28/12/2017 chúng tôi ký tiếp hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 vay số tiền 345.000.000 đồng để đầu tư chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác (đầu tư mua dầu, đá lạnh, chi trả nhân công.v.v), hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/12/2018. Lãi suất tại thời điểm vay 6,5%/năm.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016 và hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 của chúng tôi gồm: Tàu cá có số hiệu TH-93999-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.580.000.000 đồng và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận số: BM058557 do UBND huyện Hậu Lộc cấp cho hộ gia đình tôi Nguyễn Văn Q ngày 12/10/2012, thửa đất số 1678, tờ bản đồ số 12 có diện tích 92 m².

Sau khi tàu đi vào hoạt động gia đình tôi đã trả được số tiền lãi là 165.129.165 đồng cho Ngân hàng và đến nay gia đình tôi còn nợ ngân hàng số tiền gốc của hai hợp đồng là 9.145.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo tính toán của ngân hàng đến ngày hôm nay là đúng.

Song sau khi tàu đi vào khai thác được một thời gian thì gặp nhiều khó khăn bất lợi, sản lượng sụt giảm, nguồn thủy sản suy kiệt nghiêm trọng, một số chuyến biển tổng chi ra từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng một chuyến, khoảng 15 ngày tàu vào cập bến hiệu quả không cao, lương thuyền viên thấp, chủ nghề

phải bù lương cho thuyền viên, nghề biển vươn khơi, vươn xa thì sóng gió, hư hỏng nhiều mà chi phí lớn, ngư dân nhìn vào con tàu sản xuất để trang trải không đủ, cứ 6 tháng lên đà sơn, quét và tu sửa lại để tái đầu tư, bảo quản tài sản hết từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, thời tiết bất lợi, cuộc sống của gia đình chúng tôi gặp nhiều khó khăn, công nợ nhiều, tất cả nhìn vào con tàu làm ra cho nên chúng tôi không trả nợ kịp thời cho Ngân hàng đúng kỳ hạn được.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp khởi kiện yêu cầu chúng tôi phải trả toàn bộ số tiền trên, chúng tôi thừa nhận đến thời điểm hiện tại còn nợ ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo đơn khởi kiện của ngân hàng là đúng, nhưng do điều kiện hiện nay chúng tôi đang gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tiếp tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và được hỗ trợ lãi suất tạo điều kiện cho chúng tôi giảm bớt khó khăn và được tiếp tục hoạt động khai thác hải sản để có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay chúng tôi không thể có tiền để trả ngay cho Ngân hàng được mà cho chúng tôi khát nợ trả dần số tiền còn nợ. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTTDS, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Điều 317, 318; 319; 320; 322; 463; 466 Bộ luật Dân sự 2015. Nghị Quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp P. Buộc anh Nguyễn Văn Q trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp P tính đến ngày xét xử (22/7/2020) tổng số tiền 10.164.190.975 đồng (Mười tỷ một trăm sáu mươi tư triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm bảy trăm năm đồng). Bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016 là 9.742.821.392 đồng. Trong đó: Tiền gốc 8.800.000.000 đồng, lãi 942.821.392 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 là 421.369.583 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 345.000.000 đồng, lãi 76.369.583 đồng.

Bản án có hiệu lực pháp luật khi có quyết định thi hành án, anh Quỳnh không tự nguyện thi hành án sẽ bị kê biên tài sản đã thế chấp để đảm bảo thi hành án. Kể từ ngày

23/7/2020 anh Nguyễn Văn Q tiếp tục phải trả lãi theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng No&PTNT Việt Nam, Chi nhánh Hậu Lộc, Bắc Thanh Hóa đã ký kết hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016 và hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 với anh Nguyễn Văn Quỳnh mục đích vay tiền là để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ và đầu tư chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q có nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Q, chị Nh đã có bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Nh.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016 và hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 được ký kết giữa anh Nguyễn Văn Q với Ngân hàng P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa, đã thể hiện các hợp đồng tín dụng này đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Theo đó, tổng số tiền Ngân hàng đã cho anh Q vay theo hai hợp đồng là 9.145.000.000 đồng (Chín tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), mục đích là để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ loại tàu lưới rê, vỏ gỗ lắp máy CUMMINS có công suất 700HP và đầu tư chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác hải sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Thời hạn vay 11 năm, trong đó có 01 năm ân hạn được chia làm 20 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng và phải trả mỗi kỳ là 440.000.000 đồng. Hạn trả cuối cùng ngày 06/5/2017. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm trong đó khách hàng vay phải trả 3% và Nhà nước hỗ trợ 4% . Đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 lãi

suất là 6.5%/ năm. Toàn bộ số tiền vay đều đã được giải ngân và tàu cá đã đi vào hoạt động.

Tài sản đảm bảo tiền vay là giá trị con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá có số hiệu TH-93999-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.580.000.000 đồng (tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định) và Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận số: BM058557 do UBND huyện Hậu Lộc cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Q ngày 12/10/2012, thửa đất số 1678, tờ bản đồ số 12 có diện tích 92 m².

Theo biên bản thẩm định ngày 22/6/2020 thì thửa đất số 1678 thuộc tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính xã H năm 2004 đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Q có diện tích 92m². Tài sản trên đất gồm 01 gian nhà tạm mái lợp Bluximăng, tường xây gạch. Đối với tàu cá có biển đăng ký TH-93999-TS đang hoạt động bình thường.

Sau khi vay vốn từ ngày 09/5/2016 đến ngày 29/01/2018 khách hàng đã trả được số tiền lãi là 165.129.165 đồng. Từ ngày 29/01/2018 đến nay mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp và giải pháp hỗ trợ nhằm tháo gỡ cho khách hàng nhưng khách hàng không tuân thủ và không trả nợ theo các văn bản đã thỏa thuận. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 22/7/2020 anh Q còn nợ tổng số tiền của hai hợp đồng tín dụng cụ thể nợ gốc là 9.154.000.000 đồng, lãi 1.019.190.975 đồng. Anh Q cũng công nhận ngày 09/5/2016 anh có ký hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 và ngày 28/12/2017 ký hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 với Ngân hàng P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa vay tổng số tiền là 9.145.000.000 đồng (Chín tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 11 năm, lãi suất 7%/năm, mục đích vay là đóng mới tài khai thác hải sản xa bờ và đầu tư chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-7-2014. Quá trình vay anh đã thanh toán được một phần lãi, hiện còn nợ toàn bộ số tiền gốc và nợ lãi như nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Xét việc trả nợ như trên của anh Q là chưa trả tiền gốc, lãi đến hạn và trả không đúng hạn theo các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Do đó bên vay đã vi phạm các điều khoản trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016 và hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017, nên khoản nợ của anh Q chuyển nợ xấu từ ngày ngày 29/01/2018.

Như vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa, buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa tổng số tiền là 10.164.190.975 đồng (Mười tỷ một trăm sáu tư triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm bảy lăm đồng), trong đó gốc: 9.145.000.000 đồng, lãi 1.019.190.975 đồng.

[4] Đối với khoản trả lãi: Khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, thì ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và nếu trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay của các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng và anh Q, chị Nh đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3514/01/21/2016/TSHTTL ngày 05/5/2016 là tàu cá có biển đăng ký TH-93999-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP đứng tên chủ tàu anh Nguyễn Văn Q ở thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa được công chứng tại Văn phòng công chứng Hậu Lộc ngày 05/5/2016, số 4724, quyển số 06/TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3514/16/21/2016 ngày 06/5/2016 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hậu Lộc ngày 06/5/2016, số 4729, quyển số 06/TP/CC-SCC/HĐGD.

Tài sản bảo đảm của hợp đồng thế chấp thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Q và chị Dương Thị Nh hiện nay anh Q, chị Nh đang quản lý sử dụng, như vậy hợp đồng thế chấp trên được hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung. Do đó, khi anh Q không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý hợp đồng thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa được chấp nhận, do đó anh Nguyễn Văn Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho Ngân hàng NP, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 317, 318, 323, 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp P đối với anh Nguyễn Văn Q.

2. Buộc anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp P, số tiền tính đến ngày 22/7/2020 là: 10.164.190.975 đồng (Mười tỷ một trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm bảy lăm đồng).

Bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016 là 9.742.821.392 đồng. Trong đó: Tiền gốc 8.800.000.000 đồng, lãi 942.821.392 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017 là 421.369.583 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 345.000.000 đồng, lãi 76.369.583 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2020) bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Sau khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp.

Tài sản thế chấp gồm:

- Tàu cá có biển đăng ký TH-93999-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP đứng tên chủ tàu ông Nguyễn Văn Q ở thôn H, xã, huyện L, tỉnh Thanh Hóa theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3514/01/21/2016/TSHTTL ngày 05/5/2016 công chứng tại Văn phòng Công chứng Hậu Lộc ngày 05/5/2016, số 4724, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201602187 ngày 09/5/2016.

- Quyền sử dụng đất số BM058557 do UBND huyện Hậu Lộc cấp cho hộ anh Nguyễn Văn Q ngày 12/10/2012, sổ vào sổ GCN số CH00459 tại thửa đất số 1678, tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính xã H năm 2004 có diện tích 92 m² và tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3514/16/21/2016 ngày 06/5/2016 được công chứng tại Văn phòng Công chứng L ngày 06/5/2016, số 4729, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201705107 ngày 28/12/2017.

Trong trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm mà vẫn chưa đủ tiền để thanh toán hết số nợ của anh Nguyễn Văn Q đối với Ngân hàng P thì anh Nguyễn Văn Q vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của anh Q cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng P.

5. *Về án phí:* Buộc anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 118.164.190 (Một trăm mười tám triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm chín mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp P số tiền 58.971.000 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0007883 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Q, chị Dương Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Nga